

**TÒA ÁN N DÂN  
HUYỆN KBANG  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST.  
Ngày: 20/4/2023.

**N DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN N DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI**

**- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán, Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm N dân:

1. Bà Vương Thị Hội – Nguyên Trưởng phòng GD&ĐT huyện Kbang.

2. Bà Đinh Thị Triết - Chủ tịch Hội phụ nữ huyện Kbang.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Tố Uyên – Thư ký TAND huyện Kbang.

- **Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên toà:** Ông Nông Trường Sinh  
- Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2023, tại Hội trường xét xử, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/HSST ngày 10/3/2023 đối với bị cáo:

**Hồ Sỹ T**, sinh ngày 26/7/2005, tại Kbang, Gia Lai; nơi thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn Kbang, huyện K, tỉnh Gia Lai; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Làm nghề tự do; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Hồ Sỹ T1 và bà Phan Thị H.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

**\*Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Bà Phan Thị H, sinh năm 1982 và ông Hồ Sỹ T1, sinh năm 1979 (đều có mặt);

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

**\*Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Công T2 - Trợ giúp viên pháp lý T tâm trợ giúp pháp lý NH nước tỉnh Gia Lai (có mặt).

**\*Bị hại:** Anh Lê Thanh N, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đăk HLơ, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

**Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại:** Bà Đoàn Thị C, sinh năm 1979; (có mặt);

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đăk HLơ, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

**\*Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Đức THnh, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Chị Đào Duy Thùy L, sinh năm 1983 (vắng mặt);  
Địa chỉ: Tổ dân phố Y, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.
3. Chị Ngô Thùy D, sinh năm 2002 (vắng mặt);  
Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 18 giờ ngày 19/01/2023, Hồ Sỹ T đang bán hoa (hoa xuân) tại Công viên văn hóa huyện Kbang thì thấy anh Lê Thanh N say rượu ngủ trên xe mô tô của N bên đường cạnh Siêu thị Kbang. Do có quen biết từ trước nên T qua nói chở N về nH thì N đồng ý. T điều khiển xe mô tô của N chở N đi đến đoạn gần Cầu Mới (thuộc tổ dân phố 2, thị trấn Kbang) thì N say rượu ngồi không vững nên T dừng xe và N xuống nằm bên lề đường không dậy lên xe đi tiếp được. T mở cốp xe mô tô của N lấy áo mưa để lót xuống đường cho N ngủ. Khi T mở cốp xe lấy 01 chiếc áo mưa (màu xanh trên áo có họa tiết trang trí màu trắng) gói đầu cho N nằm ngủ thì thấy có 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng trong cốp xe (dài 61,5 cm, có 69 khuyên kim loại gắn lại với nhau) trong cốp xe nên T đã lén lút lấy sợi dây chuyền với mục đích bán lấy tiền trả nợ. Lúc này, do N say nên T để N nằm ngủ bên lề đường rồi đi xe mô tô của N về nH tắm rửa. Sau đó, T quay lại chở N vào thuê phòng tại khách sạn Ngọc L ở tổ dân phố 2, thị trấn Kbang để N ngủ. Khi vào khách sạn, N viên khách sạn yêu cầu trình giấy tờ tùy thân nên T nói N đưa ví cho T để lấy căn cước công dân đưa cho N viên khách sạn nhập thông tin thuê phòng rồi T đưa N lên phòng số 205 của khách sạn để ngủ. Tại đây, N vẫn còn say và ngủ tiếp, T đã lén lút lấy trộm số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) trong ví của N rồi để lại ví trên giường ngủ. Sau đó, T tiếp tục gỡ lấy 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu trắng (dài 57,2 cm) và 01 cái móng có bọc kim loại màu trắng (móng dài 3,5 cm, chỗ bọc kim loại có gắn hạt màu đỏ) đeo cùng dây chuyền ở trên cổ của N.

Sau khi trộm tài sản của N, T đi bộ về nH rồi lấy xe mô tô mang biển kiểm soát 81B1-095.04 (là xe của Ngô Thùy D) đi bán dây chuyền và móng đã trộm được của N. T đến tiệm vàng Phương Nam Ngọc tại thị trấn Kbang bán cho bà Đào Duy Thùy L 01 sợi dây chuyền lấy ở cổ của N với số tiền 1.700.000 đồng (*một triệu bảy trăm nghìn đồng – Tại tiệm này họ không mua móng trang trí ở sợi dây chuyền*), T tiếp tục đi đến tiệm vàng Mỹ Ngọc tại thị trấn Kbang bán cho ông Nguyễn Đức THnh 01 sợi dây chuyền lấy ở cốp xe và móng trang trí đã lấy trộm của N với số tiền 1.300.000 đồng (*một triệu ba trăm nghìn đồng*). Tổng số tiền bán 02 sợi dây chuyền, 01 chiếc móng và tiền trộm được của N là 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*). T đem số tiền trên quay lại Công viên văn hóa huyện Kbang để tiếp tục bán hoa. Do T nợ một người nam giới tên Hoàng (chưa xác định được N thân, lai lịch) ở tHnh phố Pleiku, tỉnh Gia Lai với số tiền 7.900.000 đồng (*bảy triệu chín trăm nghìn đồng*) nên T đi dọc Công viên nhờ người đi đường (Không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) chuyển khoản số tiền 7.900.000 đồng vào số tài khoản của Hoàng để trả nợ. Sau đó, do sợ bị phát hiện việc trộm cắp tài sản nên T xóa các thông tin liên lạc, nội dung

chuyển khoản liên quan đến Hoàng. Số tiền 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) còn lại T đã tiêu xài cá N hết.

Đối với Lê Thanh N, sau khi tỉnh dậy tại khách sạn Ngọc L và phát hiện mất tài sản, anh đã trình báo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã tiếp nhận tin báo, điều tra, xác minh để xử lý vụ việc. Tại Cơ quan điều tra, Hồ Sỹ T đã thừa nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội trộm cắp tài sản của Lê Thanh N. Ngày 20/01/2023, nhận thấy Hồ Sỹ T đã trộm cắp tài sản của Lê Thanh N sau đó đã đem bán và sử dụng hết, ông Hồ Sỹ T1 và bà Phan Thị H là cha, mẹ Hồ Sỹ T đã tự nguyện nộp số tiền 8.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã thu giữ 02 sợi dây chuyền và 01 móng trang trí tại hai tiệm vàng trên địa bàn thị trấn Kbang, đồng thời yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện xác định giá trị của tài sản bị trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐGD ngày 03/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Kbang, xác định giá trị của 02 sợi dây chuyền bằng kim loại và 01 chiếc móng có bọc kim loại trên thị trường vào thời điểm tháng 01/2023 cụ thể như sau: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng, dài 61,5cm, có 69 khuyên kim loại gắn lại với nhau có giá trị là 913.000 đồng (*chín trăm mười ba nghìn đồng*); 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng, dài 57,2cm có giá trị là 1.700.000 đồng (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*) và 01 chiếc móng có bọc kim loại màu trắng, móng dài 3,5cm, chỗ bọc kim loại có gắn hạt màu đỏ có giá trị là 387.000 đồng (*ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng*). Tổng giá trị của 02 sợi dây chuyền bằng kim loại và 01 móng có bọc kim loại là 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*).

Sau khi xác định tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị hại anh Lê Thanh N, ngày 20/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng, dài 61,5cm, có 69 khuyên kim loại gắn lại với nhau do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang tạm giữ tại tiệm vàng Phương Nam Ngọc; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng, dài 57,2cm và 01 chiếc móng có bọc kim loại màu trắng, móng dài 3,5cm, chỗ bọc kim loại có gắn hạt màu đỏ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang tạm giữ tại tiệm vàng Mỹ Ngọc; 01 (một) áo mưa màu xanh, có họa tiết màu trắng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang thu giữ tại hiện trường nơi xảy ra vụ việc cho bị hại.

Đối với số tiền 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*) do Hồ Sỹ T cùng gia đình nộp để khắc phục hậu quả. Sau khi xác định các cơ sở kinh doanh vàng tại thị trấn Kbang ngay tình trong việc mua bán Hng hóa, không biết dây chuyền và móng trang trí là tài sản do trộm cắp mà có. Ngày 20/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang xử lý như sau: Trả lại cho đại diện ủy quyền của bị hại bà Đoàn Thị C số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) để khắc phục số tiền Hồ Sỹ T đã lấy trộm của Lê Thanh N; Trả lại cho bà Đào Duy Thùy L (đại diện của Hng Phương Nam Ngọc) số tiền 1.700.000 (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*) và trả lại cho ông Nguyễn Đức THnh

(đại diện của Hng Mỹ Ngọc) số tiền 1.300.000 đồng (*một triệu ba trăm nghìn đồng*) để khắc phục số tiền T đã bán tài sản lấy trộm và đã tiêu xài cá N hết.

Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 81BI-950.04, nhãn hiệu HondaVision được Hồ Sỹ T sử dụng khi đi bán tài sản trộm cắp. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Ngô Thùy D (trú tại tổ dân phố 1, thị trấn Kbang) để tại nH T và việc T sử dụng xe mô tô trên thực hiện Hnh vi vi phạm pháp luật thì D không biết và không được bàn bạc từ trước nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang không tạm giữ phương tiện nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 07/3/2023, VKSND huyện Kbang đã truy tố Hồ Sỹ T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận Hnh vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Hồ Sỹ T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đồng thời đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 90; Điều 91 và Điều 100 BLHS đối với bị cáo Hồ Sỹ T, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Không đề nghị khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện theo uỷ quyền của bị hại không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

**\*Người bào chữa cho bị cáo ông Nguyễn Công T2 trình bày:**

Ông T2 nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát N dân huyện Kbang về tội danh và Điều luật mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo và nêu lên những tình tiết để HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt đó là: Bị cáo là người chưa tHnh niên phạm tội. Bị cáo có N thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 90, 91 và Điều 100 về nguyên tắc xử lý người chưa tHnh niên phạm tội để quyết định hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã cùng gia đình khắc phục hậu quả do Hnh vi phạm tội của mình gây ra; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo gây thiệt hại không lớn (vì bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả do Hnh vi của mình gây ra, đại diện bị hại cũng không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 8.000.000 đồng so với số tiền trộm cắp quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì thiệt hại bị cáo gây ra được cho là không lớn). Bị cáo có ông, bà

nội là người có công với cách mạng. Tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của bị hại xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; áp dụng Điều 36; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ với mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên không chấp nhận với đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo mà người bào chữa cho bị cáo đã đề nghị.

Lời nói sau cùng: Bị cáo trình bày là đã nhận thức được Hnh vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát N dân huyện Kbang đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Hồ Sỹ T là người chưa tHnh niên (khi phạm tội bị cáo được 17 tuổi 05 tháng 24 ngày) nhưng bị cáo vẫn có khả năng nhận thức Hnh vi của mình là vi phạm pháp luật. Xong xuất phát từ động cơ tham lam, tư lợi cá N mà ngày 19/01/2023, lợi dụng sơ hở, thiếu cảnh giác của anh Lê Thanh N, bị cáo đã lén lút trộm cắp số tiền 5.000.000 đồng, 02 sợi dây chuyền và 01 móng trang trí của anh N với trị giá là 3.000.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản do bị cáo chiếm đoạt là 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*).

Do đó, Hnh vi của bị cáo T đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tội phạm do bị cáo gây ra đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Căn cứ vào N thân, tính chất,

mức độ, hậu quả của Hnh vi phạm tội do bị cáo gây ra, HĐXX xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo tương xứng với mức độ Hnh vi phạm tội của bị cáo gây ra để nâng cao hiệu quả phòng ngừa C.

Tuy nhiên, xét bị cáo có N thân tốt, đây là lần đầu bị cáo phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đó là: Bị cáo đã cùng gia đình khắc phục hậu quả do Hnh vi phạm tội của mình gây ra; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn. Bị cáo có ông, bà nội là người có công với cách mạng (được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất); tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của bị hại xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS mà HĐXX xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú; trong thời gian tại ngoại, bị cáo không có Hnh vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật nên có khả năng tự cải tạo cao và không cần thiết phải cách ly ra ngoài xã hội. Vì vậy, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cải tạo, sửa chữa để trở tHnh người lương thiện, HĐXX đã xem xét và áp dụng Điều 36 BLHS cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chịu sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú trong thời gian cải tạo là đã đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa C.

[4] Về N thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có N thân tốt, không có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu bị cáo phạm tội. Khi phạm tội bị cáo được 17 tuổi 05 tháng 24 ngày việc nhận thức pháp luật còn hạn chế nên cần được áp dụng các Điều 90, 91 và 100 của BLHS về nguyên tắc xử lý người chưa tHnh niên phạm tội để quyết định hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về khấu trừ thu nhập và hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi, không có tài sản và thu nhập ổn định, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

[8] Xét quan điểm đường lối giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát N dân huyện Kbang, người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng điều luật, hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

[9] Về các vấn đề khác của vụ án:

Liên quan trong vụ án có anh Nguyễn Đức THnh và chị Đào Duy Thùy L – là những người mua tài sản do T trộm cắp mà có. Quá trình điều tra xác định được họ

ngay tình trong việc mua bán Hng hóa, không biết đây chuyên và móng trang trí là tài sản do trộm cắp mà có. Do vậy, cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang không xem xét xử lý đối với họ là có căn cứ. Tại phiên tòa HĐXX xem xét họ với vai trò là người làm chứng trong vụ án.

Liên quan trong vụ án có chị Ngô Thùy D là chủ sở hữu của xe mô tô mang biển kiểm soát 81BI-950.04, nhãn hiệu HondaVision do bị cáo T sử dụng khi đi bán tài sản trộm cắp. Quá trình điều tra xác định xe mô tô là do T tự ý sử dụng xe mô tô thực hiện Hnh vi vi phạm pháp luật mà chị D không biết và không được bàn bạc từ trước nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang không xem xét xử lý đối với chị D là có căn cứ. Tại phiên tòa HĐXX xem xét chị D với vai trò là người làm chứng trong vụ án.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

**[1] Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Hồ Sỹ T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

**[2] Về Điều luật áp dụng:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 90; Điều 91 và Điều 100 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Sỹ T.

**[3] Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Hồ Sỹ T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi Hnh án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Hồ Sỹ T cho Ủy ban N dân thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban N dân thị trấn Kbang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Hồ Sỹ T phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi Hnh án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**[4] Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Sỹ T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

**[5] Về quyền, thời hạn kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

-TAND tỉnh.

-VKSND huyện.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

- Công an huyện.
- Bị cáo, ĐDHPBC, NBCCBC.
- Bị hại, ĐD UQBH.
- Chi cục THADS huyện.  
(Khi án có HLPL).
- Lưu HSVA,VPTA.

**Nguyễn Thị Hồng Phương**